

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Mầm non
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-ĐHSP ngày 07/6/2024 của Hiệu trưởng)

Khóa 2024

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			15	9	4	1		
1	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
2	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1,5	0,5	0		
3	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1,5	0,5	0		
4	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1,5	0,5	0		
5	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1,5	0,5	0		
6	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
7	31621549	Pháp luật đại cương	2	1,5	0,5	0		
8	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
9	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)		
10	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
11	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)		
12	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			138	78	55	5,5		
		Kiến thức Cơ sở ngành	12	9	3	0		
13	32321903	Toán cơ sở	2	2	0			
14	31731074	Việt ngữ học cơ sở	3	2	1			
15	32341007	Âm nhạc	4	3	1			
16	32331463	Mĩ thuật	3	2	1			
		Kiến thức Chuyên ngành	29	19	7,5	2,5		
17	32331687	Sinh lý học trẻ em	3	3	0			
18	32331204	Dinh dưỡng trẻ em	3	1	1	1		
19	32331001	Văn học trẻ em và nghệ thuật đọc, kể diễn cảm	3	2	1			
20	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	3	2	1			
21	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	3	1	0,5	1,5		
22	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	2	2	0	0		
23	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	3	2	1			
24	32331003	Đạo đức nghề và khởi nghiệp trong giáo dục mầm non	3	2	1			
25	32321023	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1			
		Học phần Tự chọn	4	3	1	0		
26	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	2	2	0			
27	32321004	Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh	2	1	1			
		Kiến thức Nghiệp vụ sư phạm	79	49	27	3		
28	32331257	Giáo dục học mầm non	3	3	0			
29	32041044	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	4	4	0			
30	32321639	Quản lí giáo dục mầm non	2	2	0			
31	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	2	2	0			
32	32321275	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục mầm non	2	2	0			
33	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	4	3	1			
34	32331013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3	1	2			



35	32321896	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non	2	1	1		32041044; 32331257
36	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	3	2	1		32321903; 32041044; 32331257
37	32331606	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	2	1		31731074; 32041044; 32331257
38	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	3	2	1		32331001; 32041044; 32331257
39	32331015	Phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc và vệ sinh cho trẻ mầm non	3	2	1		32331009; 32331687; 32041044; 32331257
40	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	3	2	1		32321002; 32041044; 32331257
41	32331475	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	3	1	1	1	32331687; 32341007; 32041044; 32331257
42	32331017	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	3	2	1		32331687; 32341007; 32041044; 32331257; 32331475
43	32331608	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3	2	1		32331463; 32041044; 32331257
44	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	3	2	1		32331687; 32041044; 32331257
45	32321019	Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	1	1		32041044; 32331257
46	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	1	1		31221885
47	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	3	0	3	0	32341012; 32321896
		Học phần Tự chọn	23	12	9	2	
48	32324087	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non	2	1	1		32331016; 32331583
49	32324089	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	2	1	1	0	32331018
50	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	2	1	1		32331014; 32331017; 32331608
51	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	2	1	1		32331475; 32331017
52	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	2	1	1		32331606
53	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	1	1		32331016
54	32321699	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	2	0.5	0.5	1	32331010; 32331014
55	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	3	2	1		32041044; 32341012; 32321896
56	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	2	0.5	0.5	1	32331687; 32041044
57	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	2	1	1		32331015; 32321896
58	32021007	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	2	0		
		Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	18	1	17	0	
59	32321029	Kiến tập sư phạm	2	0	2	0	
60	32341030	Thực tập sư phạm	4	0	4	0	32321029
		Học phần tự chọn bắt buộc (phải chọn 6/12 tín chỉ)	12	1	11	0	

61	32361031	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0		
62	32331008	Đồ án tốt nghiệp	3	0	3	0		
63	32331892	Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	3	1	2	0	32331687; 32041044; 32331257; 32341012	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			153	87	58	7		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			114	71	37	5		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			16					

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

P.TRƯỞNG KHOA

h

ThS. TÔN NỮ DIỆU HẰNG

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Phan Đức Tuấn



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Mầm non
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Khóa 2024
(ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-ĐHSP ngày 04/6 /2024 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	31731074	Việt ngữ học cơ sở	3	2	1			
	32321903	Toán cơ sở	2	2	0			
	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	2	2	0	0		
	32331687	Sinh lý học trẻ em	3	3	0			
	32041044	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	4	4	0			
	32341007	Âm nhạc	4	3	1			
	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	(0)		
Tổng tín chỉ trong học kỳ			18	16	2	0		
2	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
	32331463	Mĩ thuật	3	2	1			
	32331204	Dinh dưỡng trẻ em	3	1	1	1	32331687	
	32331257	Giáo dục học mầm non	3	3	0		32041044	
	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	3	2	1		32331257, 32041044, 32331687	
	32331001	Văn học trẻ em và nghệ thuật đọc, kể diễn cảm	3	2	1		32331687; 32041044	
00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	(0)			
00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)						
Tổng tín chỉ trong học kỳ			20	13	5	2		
3	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21231902	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
	32331009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	3	2	1		32331687	
	32331010	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	3	1	0.5	1.5	32331463	
	32341012	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	4	3	1		32331257	
	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	3	2	1		32331687; 32041044; 32331257	
	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	(0)		
	32321710	Học phần Tự chọn Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	4	2.5	0.5	1	32041044	
	32321006	Tổ chức hoạt động Aerobic ở trường mầm non	2	0.5	0.5	1	32331687; 32041044	
Tổng tín chỉ trong học kỳ			21	4	1.5	1		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21321901	
	32331013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3	1	2		32331257, 32041044, 32331687	
	32331015	Phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc và vệ sinh cho trẻ mầm non	3	2	1		32331009; 32331687; 32041044; 32331257	



4	32331606	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	2	1		31731074; 32041044; 32331257 32331687; 32341007; 32041044; 32331257 32041044; 32331257
	32331475	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	3	1	1	1	
	32321896	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non	2	1	1		
	32321023	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	(0)	
		Học phần Tự chọn	4	2	2	0	
	32324089	<i>Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non</i>	2	1	1	0	32331018
	32321004	<i>Đọc tác phẩm văn học thiếu nhi bằng Tiếng Anh</i>	2	1	1		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	22	12	9.5	1	
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0	21221903 32321903; 32041044; 32331257 32321002; 32041044; 32331257 32331001; 32041044; 32331257
	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	3	2	1		
	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	3	2	1		
	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	3	2	1		
	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	2	2	0		
	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	1	1		31221885
		Học phần Tự chọn	5	3	2	0	
	32331005	<i>Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến</i>	3	2	1		32041044; 32341012; 32321896
	32321021	<i>Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non</i>	2	1	1		32331606
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	20	14	6.5	0	
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21221904 32041044 32331463; 32041044; 32331257 32331687; 32341007; 32041044; 32331257; 32331475
	32321275	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục mầm non	2	2	0		
	32331608	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3	2	1		
	32331017	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	3	2	1		
	32331003	Đạo đức nghề và khởi nghiệp trong giáo dục mầm non	3	2	1		32041044; 32331257 32041044; 32331257
	32321019	Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	1	1		
		Học phần Tự chọn	4	1.5	1.5	1	
	32321699	<i>Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non</i>	2	0.5	0.5	1	32331010; 32331014
	32324087	<i>Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non</i>	2	1	1		32331016; 32331583
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	19	12	6	1	
7	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	2	2	0		32331257 32341012; 32321896
	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	3	0	3	0	
	32321029	Kiến tập sư phạm	2	0	2	0	
		Học phần Tự chọn	10	6	4	0	
	32324085	<i>Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non</i>	2	1	1		32331014; 32331017; 32331608

	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	2	1	1		32331475; 32331017	
	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	2	1	1		32331015; 32321896	
	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	1	1		32331016	
	32021007	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	2	0			
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	17	8	9	0		
8	32341030	Thực tập sư phạm	4	0	4	0	32321029	
		Học phần Tự chọn	12	1	11	0		
	32361031	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0		
	32331008	Đồ án tốt nghiệp	3	0	3	0		
	32331892	Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	3	1	2	0	32331687; 32041044; 32331257; 32341012	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	16	1	15	0		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

P.TRƯỞNG KHOA



ThS. TÔN NỮ DIỆU HẰNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn



